

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT TP.HCM
Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường
Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 028 – 36221025. Fax: 028 – 36367100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 38/2020/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

- Kính gửi:**
- Bộ Tài chính_Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính.
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Vụ Quản lý ngoại hối.
 - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM
 - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư	Phát sinh	Thanh toán			Dư nợ	
				đầu kỳ	trong kỳ	Gốc		Lãi	cuối kỳ	
				Gốc	Gốc	Chuyển đổi	Thanh toán	Thanh toán	Gốc	Lãi
A/	Nhà đầu tư nước ngoài (USD)									
1	5 năm	05/01/2017	05/01/2022	40.000.000	-		-	200.000	40.000.000	
2	5 năm	11/07/2017	11/07/2022	20.000.000	-		-	100.000	20.000.000	
Tổng cộng (A)				60.000.000	-		-	300.000	60.000.000	

B/ Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: ngàn đồng)									
3	2 năm	15/08/2017	15/08/2019	250.000.000	-	250.000.000	12.241.015	-	
4	2 năm	23/03/2018	23/03/2020	50.000.000	-	-	2.486.918	50.000.000	
5	2 năm	19/4/2018	19/4/2020	50.000.000	-	-	2.527.911	50.000.000	
6	10 năm	31/01/2019	31/01/2029	1.150.000.000	-	-	41.059.727	1.150.000.000	
7	1 năm	24/04/2019	24/04/2020	30.000.000	-	-	-	30.000.000	
8	3 năm	21/05/2019	21/05/2022	18.000.000	-	-	998.137	18.000.000	
Tổng cộng (B)				1.548.000.000	-	250.000.000	59.313.708	1.298.000.000	
C/ Nhà đầu tư trong nước (ĐVT: ngàn đồng)									
9	2 năm	26/07/2017	26/07/2019	200.000.000	-	200.000.000	7.657.669	-	
10	3 năm	29/12/2017	29/12/2020	300.000.000	-	-	15.288.126	300.000.000	
11	2 năm	15/08/2017	15/08/2019	50.000.000	-	50.000.000	2.448.203	-	
12	2 năm	23/03/2018	23/03/2020	50.000.000	-	-	2.617.808	50.000.000	
13	2 năm	19/4/2018	19/4/2020	50.000.000	-	-	5.188.870	50.000.000	
14	366 ngày	27/07/2018	28/07/2019	580.000.000	-	580.000.000	27.625.481	-	
15	366 ngày	21/12/2018	22/12/2019	100.000.000	-	100.000.000	5.094.001	-	
16	2 năm	14/12/2018	14/12/2020	100.000.000	-	85.600.000	4.943.928	14.400.000	
17	1 năm	25/02/2019	25/02/2022	370.000.000	-	-	-	370.000.000	
18	3 năm	21/05/2019	21/05/2022	243.000.000	-	-	13.474.849	243.000.000	
19	3 năm	24/07/2019	24/07/2022	-	200.000.000	-	-	200.000.000	
20	12 tháng 1 ngày	31/07/2019	01/08/2020	-	800.000.000	-	-	800.000.000	
21	24 tháng	24/10/2019	24/10/2021	-	200.000.000	-	-	200.000.000	
Tổng cộng (C)				2.043.000.000	1.200.000.000	1.015.600.000	84.338.935	2.227.400.000	

03
C
P
T
H
H

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
* Tổ chức tín dụng:	1.230.000.000		-880.000.000		350.000.000	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, được đảm bảo giao dịch, và không đảm bảo bằng tài sản (phát hành ngày 26/7/2017, mã Trái phiếu CII11709)	200.000.000	100%	-200.000.000		-	0%
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có lãi suất được kết hợp giữa cố định và thả nổi và có bảo đảm bằng tài sản (phát hành ngày 29/12/2017, mã trái phiếu CII122020)	300.000.000	100%	-		300.000.000	100%
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 23/3/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50,00%	-		50.000.000	50%
+Trái Phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, lãi suất được kết hợp giữa cố định và lãi suất thả nổi, được bảo đảm bằng tài sản, đáo hạn vào năm 2019, mã trái phiếu: CII11803, phát hành ngày 27/07/2018	580.000.000	100%	-580.000.000		-	0%
+Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, đáo hạn vào năm 2019, mã TP CII122019, phát hành ngày 21/12/2018	100.000.000	100%	-100.000.000		-	0%
* Tổ chức/ cá nhân khác	813.000.000		1.064.400.000		1.877.400.000	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo (phát hành ngày 15/8/2017, mã trái phiếu CII11713)	50.000.000	16,67%	-50.000.000		-	0,00%

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 19/04/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50%	-		50.000.000	50%
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo- mã Trái phiếu CII_BOND2018-02, phát hành ngày 14/12/2018	100.000.000	100%	-85.600.000		14.400.000	14%
+ Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, Phát hành ngày 25/02/2019, mã TP CII_BOND2019-01	370.000.000	100%	-		370.000.000	100%
+ Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, ngày phát hành 24/07/2019, ngày đáo hạn 24/7/2022, Mã Trái phiếu CII072022	-	-	200.000.000	100%	200.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, được đảm bảo bằng tài sản, ngày phát hành 31/7/2019, ngày đáo hạn 01/08/2020, Mã Trái phiếu CIIBOND2019-04	-	-	800.000.000	100%	800.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản, ngày phát hành 24/10/2019, ngày đáo hạn 24/10/2021, Mã Trái phiếu CII102021	-	-	200.000.000	100%	200.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, Mã Trái phiếu CII052022	243.000.000	93%	-		243.000.000	93%
Tổng cộng Nhà đầu tư trong nước (ĐVT: ngàn đồng)	2.043.000.000		184.400.000		2.227.400.000	

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo (phát hành ngày 15/8/2017, mã trái phiếu CII11713)	250.000.000	83,33%	-250.000.000		-	0,00%
+, Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 23/3/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50,00%	-		50.000.000	50%
5, Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 19/4/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50,00%	-		50.000.000	50%
+, Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh, phát hành ngày 31/01/2019, mã trái phiếu CII012029	1.150.000.000	100%	-		1.150.000.000	100%
+, Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành, phát hành ngày 24/04/2019, Mã trái phiếu: CII_BOND2019-02	30.000.000	100%	-		30.000.000	100%
+, Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phát hành ngày 21/05/2019, Mã Trái phiếu CII052022	18.000.000	7%	-		18.000.000	7%
Tổng cộng Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: ngàn đồng)	1.548.000.000		-250.000.000		1.298.000.000	

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(USD)		(USD)		(USD)	
+ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ngày 05/01/2017	40.000.000	100%	-		40.000.000	100%
+ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ngày 11/07/2017	20.000.000	100%	-		20.000.000	100%
Tổng cộng Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: USD)	60.000.000		-		60.000.000	

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

-Lưu: VP. P.TC-KT



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC BÌNH